

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2018

*"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Dương .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn CM, xã BA, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Đội 4, thôn HX, xã TQ, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn CM, xã BA, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thị L và anh Đoàn Văn H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08-10-2010 tại UBND xã BA, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, sau đó chung sống với nhau tại thôn CM, xã BA, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Đến đầu năm 2013 chị L và anh H lên thành phố Hải Dương làm công nhân do đó vợ chồng chuyển lên đó thuê nhà sinh sống. Quá trình anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do anh H không tu chí làm ăn và không chung thủy với chị. Khi làm công nhân anh H mãi chơi nên bị đuổi việc, sau đó anh H có sang Trung Quốc theo bạn bè làm ăn nhưng cũng không được. Anh H bỏ về C sinh sống, thỉnh thoảng có lên phòng trọ của vợ chồng nhưng chỉ để cãi nhau với chị L xong lại bỏ về. Chị L có được bạn bè cho biết anh H có quan hệ với nhiều người phụ nữ, không còn chung thủy với chị. Vợ chồng vì thế không còn tình cảm với nhau. Từ giữa năm 2015 vợ chồng ly thân, anh H lên thăm con vài lần, vợ chồng không gặp nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải động viên đoàn tụ nhưng không được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Việt A, sinh ngày 27/4/2012 hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải đối với vụ án được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, H đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm H đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Đoàn Văn H.
- Về con chung: Giao con chung là Đoàn Việt A, sinh ngày 27-4-2012 cho chị Trần Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L, không yêu cầu anh Đoàn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.
- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị L khởi kiện xin ly hôn đối với anh Đoàn Văn H có địa chỉ cư trú tại thôn CM, xã BA, thị xã C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, H đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đủ các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, ghi lời khai mẹ đẻ anh H phản ánh: mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã phát sinh và trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ được. Xét thấy có căn cứ xác định quá trình vợ chồng sống chung, chị L và anh H vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Và con chung: Cháu Đoàn Việt A từ nhỏ đã do chị L chăm sóc nuôi dưỡng, cháu còn nhỏ nên sự quan tâm chăm sóc của người mẹ là rất cần thiết. Chị L hiện là công nhân, công việc và thu nhập ổn định, cháu Việt A vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh H hiện không có mặt tại địa phương do đó việc giao con chung cho chị L nuôi dưỡng là có căn cứ để chấp nhận. Do vậy cần nhận yêu cầu của chị L, giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Hoan phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị, đây là ý chí tự nguyện của chị nên cần phải được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có yêu cầu phản tố nên Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

- Quan hệ con chung: Giao con chung Đoàn Việt A, sinh ngày 27-4-2012 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị L.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chị L đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000210 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh. Chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L và anh Đoàn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng